

Bình Phước, ngày 11 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Năm bắt số lượng lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội. Qua đó, đề nghị các đơn vị thực hiện đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho số lao động chưa tham gia.

- Tăng nhanh số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện; khắc phục tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội; quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo an toàn, hiệu quả tiến tới bảo hiểm xã hội toàn dân góp phần bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

- Tạo cơ sở cập nhật, theo dõi, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

2. Yêu cầu

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và nhân dân tỉnh Bình Phước tổ chức thực hiện tốt chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, tăng nhanh số người tham gia bảo hiểm xã hội.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ.

- Công tác triển khai phải bảo đảm nghiêm túc, tạo được sự phối kết hợp chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã với cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Phấn đấu đến cuối năm 2019, tổng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp chiếm ít nhất 90% số lao động thuộc đối

tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và chiếm ít nhất là 95% vào cuối năm 2020.

- Đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện: tốc độ tăng đối tượng tham gia năm sau so với năm trước, ít nhất bằng 30%-50% so với năm trước.

III. NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

a) Đối với cấp tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Tháng 10/2018.

b) Đối với cấp huyện:

- Cơ quan chủ trì: UBND huyện, thị xã.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ - Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã.
- Thời gian thực hiện: Tháng 10/2018.

2. Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tự nguyện

a) Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh: Xác định đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tự nguyện theo điểm 2, mục III phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ.

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

+ Sở Nội vụ: Xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp xã (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên (bao gồm cả người quản lý, điều hành) trong các loại hình doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp (trừ

khối hợp tác xã), cơ quan, tổ chức quốc tế đóng trên địa bàn tỉnh và số người đi làm việc có thời hạn nước ngoài.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên (bao gồm cả người quản lý, điều hành hợp tác xã, xã viên có làm việc và hưởng lương) trong các hợp tác xã.

+ UBND các huyện, thị xã: Xác định số người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm); số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 1 tháng trở lên trong các hội kinh doanh cá thể, tổ hợp tác.

+ Các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội báo cáo tình hình số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm) về Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp xã (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/7 và ngày 15/11 hàng năm;

b) Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Xác định số lượng viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

+ Sở Nội vụ: Xác định số lượng viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên (bao gồm cả người quản lý, điều hành) trong các loại hình doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp (trừ khối hợp tác xã), cơ quan, tổ chức quốc tế đóng trên địa bàn tỉnh.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh: xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên (bao gồm cả người quản lý, điều hành hợp tác xã, xã viên có làm việc và hưởng lương) trong các hợp tác xã.

+ UBND các huyện, thị xã: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các hội kinh doanh cá thể, tổ hợp tác.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/7 và ngày 15/11 hàng năm.

c) Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

- Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp:

+ Cục Thống kê: Xác định số người đủ từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Xác định số người làm việc trong các loại hình doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp (trừ khối hợp tác xã), cơ quan, tổ chức quốc tế đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ dưới 01 tháng (gồm cả người quản lý, điều hành hợp tác xã và xã viên không có hưởng lương) trong các hợp tác xã.

+ UBND các huyện, thị xã: Xác định số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, bản, sóc, làng, tổ dân phố, khu phố; người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình; người giúp việc gia đình.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/7 và ngày 15/11 hàng năm.

3. Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện tiềm năng.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tiềm năng thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Cục thống kê và Bảo hiểm xã hội tỉnh phân tích, tính toán số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện tiềm năng cần khai thác cho thời gian tiếp theo.

Thời gian thực hiện: trước ngày 10/7 và ngày 15/11 hàng năm.

4. Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Trên cơ sở xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo điểm 2, điểm 3 mục III Kế hoạch này, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh phân tích, đánh giá và xây dựng phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Thời gian thực hiện: Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó tập trung

các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp và người lao động về chính sách bảo hiểm xã hội.

Riêng, đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện cần phải xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tuyên truyền viên cơ sở, trong đó đặc biệt quan tâm đến sự uy tín, tầm ảnh hưởng và mối quan hệ của trưởng, phó: thôn, ấp, bản, sóc, làng, tổ dân phố, khu, khu phố và các tổ chức hội, đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên...).

2. Thực hiện tốt cơ chế liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu

Thực hiện tốt sự liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Thống kê, Thuế và Bảo hiểm xã hội để nắm bắt chính xác số doanh nghiệp, tình hình hoạt động và số lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để quản lý, theo dõi và lập kế hoạch tổ chức thu hoặc yêu cầu người sử dụng lao động và người lao động tham gia đầy đủ theo quy định.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra

Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, trước hết tập trung kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp, đơn vị có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, trường hợp xét thấy cần thiết đề xuất Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh xem xét, xử lý.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội thường xuyên rà soát, cải cách thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận tham gia và thụ hưởng chế độ, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Triển khai và áp dụng thông suốt quy trình thực hiện bảo hiểm xã hội điện tử theo chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Bảo bối về tài chính: Kinh phí thực hiện kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo và từ nguồn vận động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính cân đối ngân sách và báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân bố trí ngân sách để thực hiện phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng năm trên cơ sở dự toán, đề nghị của các ngành; tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế vận động, khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân và địa phương hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

6. Phát huy vai trò của các tổ chức Hội, đoàn ở cơ sở trong việc vận động, thuyết phục hội viên, đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, trong đó nêu cao tinh thần thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện.

7. Nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong vận động, thuyết phục gia đình, người thân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và coi đây là chỉ tiêu đánh giá, xếp loại hằng năm.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch thực hiện cho từng năm với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể./.

Nơi nhận:

- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Đài PTTH, Báo Bình Phước;
- LĐVP; Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT(KH31-18-06/9).

